

Bản án số: 17/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 29-7-2022

V/v tranh chấp “Ly hôn, chăm  
sóc, nuôi dưỡng con chung”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P Y, TỈNH T N**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Xuân Lộc

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Dương Văn Toàn

Ông Đặng Minh Thảo

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Hữu Lộc - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P Y, tỉnh T N.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P Y, tỉnh T N tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kim Cúc - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P Y, tỉnh T N xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 305/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2021 về tranh chấp “Ly hôn, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Hồ Thuận C, sinh năm: 197x

Nơi ĐKKHKT: xóm H 1, xã M Đ, thành phố P Y, tỉnh T N

2. *Bị đơn:* Bà Lưu Thị Thị M, sinh năm: 198x

Nơi ĐKKHKT: xóm H 1, xã M Đ, thành phố P Y, tỉnh T N

Ông C có mặt, bà M vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tại phiên tòa, nguyên đơn là ông Hồ Thuận C trình bày: Ông Hồ Thuận C và bà Lưu Thị M tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã P T, huyện P Y (nay là thành phố P Y), tỉnh T N cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 151 ngày 26 tháng 11 năm 2012. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian đầu nhưng sau đó bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng trong quan điểm sống.

Bà M và người nhà của ông C thường xuyên xảy ra cãi vã, mâu thuẫn. Đến năm 2015, bà M chuyển về nhà mẹ đẻ sinh sống, đến năm 2020 mới quay về chung sống cùng ông C. Tuy nhiên, sau khi vợ chồng tiếp tục chung sống thì mâu thuẫn ngày càng trở nên trầm trọng, gia đình thường xuyên xảy ra lục đục. Đến nay, ông C xác định tình cảm vợ chồng đã không còn, cuộc sống hôn nhân không thể tiếp diễn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Lưu Thị M.

Về con chung: Ông Hồ Thuận C và bà Lưu Thị M có 02 con chung là Hồ Lê Thu, sinh năm 2013 và Hồ Lưu Phong, sinh năm 2016. Hiện nay, các con chung đang chung sống cùng ông C và bà M.

Về việc giao người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, ông Hồ Thuận C xác định sẽ tôn trọng quyền lựa chọn của các con. Tại phiên tòa, sau khi nghe công bố lời khai của bà Lưu Thị M về nguyện vọng muốn được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung, ông C đề nghị giao 02 con chung cho bà M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông C không đề nghị giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản ghi lời khai, bị đơn là bà Lưu Thị M trình bày: Thời gian tìm hiểu và quá trình đăng ký kết hôn phù hợp với trình bày của ông C. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian đầu. Đến khi bà M mang bầu con thứ hai vào năm 2015 thì vợ chồng bắt đầu xảy ra xích mích. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng do ông C không làm chủ được cuộc sống vợ chồng trong gia đình mà thường xuyên bị tác động hiềm khích của các chị chồng. Đến tháng 8/2015, vợ chồng xảy ra cãi vã và xô sát. Tuy nhiên, bà M xác định không có lý do gì để bà ly hôn với ông C kể từ khi chị về ở nhà chồng nên không đồng ý ly hôn với ông C.

Về con chung: Bà M xác định vợ chồng có 02 con chung đúng như ông C trình bày. Nếu phải ly hôn, bà M có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà M không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bà M tham gia phiên hoà giải nhưng không ký tên vào biên bản hoà giải và không đến tham gia tố tụng tại phiên tòa dù đã được Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ các thông báo. Do vậy, Tòa án nhân dân thành phố P Y, tỉnh T N tiến hành xét xử vắng mặt bà Lưu Thị M.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P Y, tỉnh T N phát biểu ý kiến: Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Các đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thể hiện ông Hồ Thuận C và bà Lưu Thị M tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã P T theo đúng quy định nên được coi là hôn nhân hợp pháp. Theo lời khai của các đương sự thể hiện, mâu thuẫn vợ chồng diễn ra trong một thời gian dài, tình cảm vợ chồng đã không còn nên yêu cầu ly hôn của ông Hồ Thuận C là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Về con chung: Đề nghị giao cho bà Lưu Thị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung là Hồ Lệ Thu và Hồ Lưu Phong.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: các đương sự đều không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Ông C phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về ly hôn. Bị đơn cư trú tại xóm H 1, xã M Đ, thành phố P Y, tỉnh T N. Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố P Y, tỉnh T N.

[2] Bị đơn là bà Lưu Thị M vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ. Bà Lưu Thị M đã được nhận các văn bản tố tụng, trình bày bản tự khai theo quy định. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Ông Hồ Thuận C và bà Lưu Thị M tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã P T, thành phố P Y, tỉnh T N cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 151 ngày 26 tháng 11 năm 2012 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Theo lời khai của các đương sự, trong quá trình chung sống vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng về cả kinh tế lẫn tình cảm. Vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Trước khi Tòa án giải quyết ly hôn, ông C và bà M đã ly thân một thời gian dài. Mặc dù đã quay về chung sống nhưng mâu thuẫn gia đình ngày càng trở nên trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ bất đồng quan điểm sống giữa vợ chồng và các thành viên khác của gia đình nhà chồng. Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện tình cảm vợ chồng giữa ông C và bà M không có khả năng hàn gắn, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, ông C yêu cầu ly hôn với bà M là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, có căn cứ được chấp nhận.

[4] Về con chung: Ông Hồ Thuận C và bà Lưu Thị M có 02 con chung là Hồ Lệ T và Hồ Lưu P. Bà Lưu Thị M có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung, tại phiên tòa ông Hồ Thuận C đồng ý với mong muốn của bà M. Mặt khác, con chung Hồ Lệ Thu cũng có nguyện vọng được sống với mẹ.

Bà Lưu Thị M hiện đang công tác tại Trường mầm non P T II, thu nhập ổn định trung bình hàng tháng khoảng 6.200.000 đồng. Ông Hồ Thuận C hiện đang là lao động tự do, thu nhập không ổn định. Xét thấy, để đảm bảo cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng con cái, cần giao cho bà Lưu Thị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Ông C và bà M đều không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[6] Về án phí và chi phí tố tụng: Ông Hồ Thuận C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Quyền kháng cáo: Ông C và bà M được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 207; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 69, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

*Tuyên xử:*

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là ông Hồ Thuận C:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Hồ Thuận C được ly hôn với bà Lưu Thị M.

- Về con chung: Giao cho bà Lưu Thị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung là Hồ Lệ T, sinh năm 201x và Hồ Lưu P, sinh năm 201x cho đến khi cháu T và cháu P đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự đều không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Vì quyền lợi mọi mặt của con, Tòa án quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông C và bà M đều không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Hồ Thuận C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001974 ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P Y, tỉnh T N, ông C đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Ông Hồ Thuận C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Lưu Thị M được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh T N;
- VKSND thành phố P Y;
- Chi cục THADS TP. P Y;
- UBND xã P T;
- Ông C, bà M;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Hoàng Xuân Lộc**